

Vn-index
966,18 -0,21% ↑ 146 63 ↓ 174



Hnx-index
102,94 +0,22% ↑ 56 258 ↓ 54



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường có phiên giao dịch giằng co trong biên độ hẹp bất chấp thông tin Mỹ - Trung đạt thỏa thuận giai đoạn 1. Không có sự hứng khởi nào xuất hiện mà thay vào đó là tâm lý thận trọng lại xuất hiện. Thanh khoản thị trường cũng chưa có sự cải thiện dù khối ngoại phiên này đã không còn bán ròng mạnh. Sự đồng thuận đã không còn nữa khi hầu hết các cổ phiếu ngân hàng đều giảm nhẹ hoặc tham chiếu thì VCB, BID, CTG đều bứt phá mạnh và đóng cửa sát mức giá cao nhất phiên, hỗ trợ chính cho chỉ số. Nhóm cổ phiếu cao su tự nhiên thời gian qua có diễn biến khá tốt trước thông tin đồng loạt trả cổ tức bằng tiền mặt để phục vụ cho việc “lên sàn” của cổ phiếu Tập đoàn caosu như: DPR, TRC,... Đáng chú ý là nhóm cổ phiếu đầu cơ penny liên tục tạo sóng trong thời gian qua với thanh khoản đột biến và đang ở vùng giá rủi ro như: KLF, HAI, AMD, FIT... Ở chiều ngược lại là tác động giảm từ các cổ phiếu: VHM, VNM, HPG... trong đó cổ phiếu VNM diễn biến tiêu cực sau khi công ty này thu tóm GTN.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

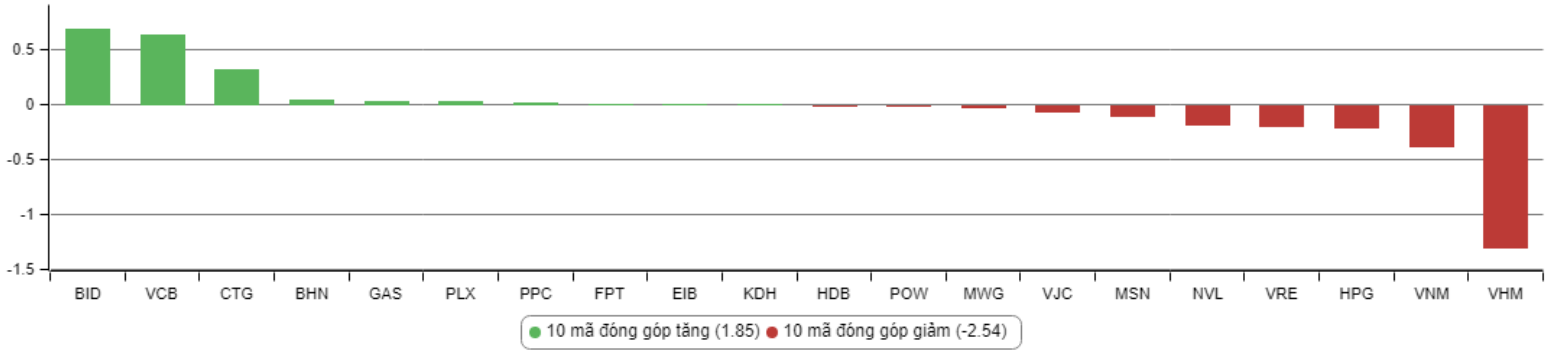
Trên đồ thị kỹ thuật chỉ số Vn-index có cây nến nhỏ giảm điểm cho thấy áp lực khi chỉ số tiến gần đến đường kháng cự quan trọng MA 20. Chỉ báo động lượng MFI tăng lên mức trung bình giúp giảm rủi ro giảm sâu. Tuy nhiên động lực tăng giá cũng không cao ở thời điểm hiện tại nên nhiều khả năng kịch bản tích lũy có thể xảy ra trong các phiên tới trong vùng giao động 950-975.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường vẫn chưa phát đi tín hiệu đủ mạnh của việc tạo lập xu hướng rõ ràng. Nhà đầu tư có thể cân nhắc tham gia trading với tỷ trọng nhỏ danh mục tuy nhiên kỳ vọng lợi nhuận cũng không nên quá lớn ở thời điểm hiện tại. Nhà đầu tư vẫn nên duy trì vị thế phòng thủ ở nhóm cổ phiếu cơ bản tăng trưởng trả cổ tức tiền mặt cao như: NTC, D2D, NCT, DSN... cần tránh lao vào các giao dịch rủi ro tại “hàng đầu cơ” như: MBG, TTB, FTM, HAI... Việc giải ngân mạnh vào hàng thị trường cần chờ đợi tín hiệu khả quan hơn từ thanh khoản thị trường và xu hướng mua ròng của khối ngoại.

Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đời với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua dự kiến	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Lý do

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

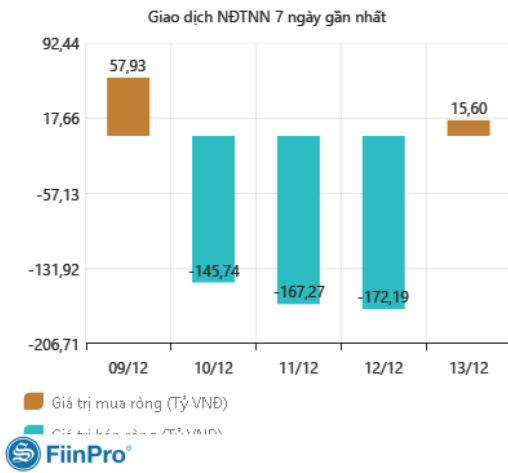
Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
50	MSN	-	75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
52	FPT	-	52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
53	SIP	101,2	93	25/09/2019	130	80	-	-	-	Chưa chốt
54	NTC	174,1	152	15/10/2019	188	143	-	-	-	Điều chỉnh cổ tức 50%
55	ABI	30,1	30,4	07/11/2019	75,8	27	-	-	-	Chưa chốt

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

	Mã cổ phiếu	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	8,65	07/11/2017	11	8,5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	7,8	14/11/2017	10	7,3	9,5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	16,4	17/11/2017	20	15,7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
8	VGC	25,7	27/11/2017	30	22	24	28/05/2018	-7%	Đã chốt
9	VCW	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	9,7	08/12/2017	11	8,6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
12	REE	36,4	12/12/2017	50	33	33,3	25/05/2018	-8%	Đã chốt
13	VPB	38,5	18/12/2017	50	35	52,5	01/02/2018	+36%	Đã chốt
14	VCG	22,2	18/12/2017	28	20,7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4%	Đã chốt
18	TVN	10	10/01/2018	14	8	10,9	01/06/2018	+9%	Đã chốt
19	VGG	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
21	VRE	47,75	13/02/2018	60	42	43	25/05/2018	-10%	Đã chốt
22	HBC	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
23	LHG	23	15/03/2018	32,5	21,5	21,5	28/05/2018	-7%	Đã chốt
29	HSG	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt vì thị trường chung bất lợi
31	NVL	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt vì thị trường chung xấu
32	HAG	5,1	27/06/2018	7	4,5	5,6	20/11/2018	+10%	Đã chốt
33	VGC	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT	8,6	19/07/2018	11,5	8	11	13/09/2018	+28%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 4%
36	LPB	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL	14,2	30/07/2018	18	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-9%	Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
39	BSR	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+12%	Đã chốt
40	STK	18	03/10/2018	23	16	16	25/12/2018	-11%	Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
41	SHB	7,3	16/11/2018	8,5	6,6	7,5	27/12/2018	+1%	Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi
42	EVE	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	24/12/2018	-7%	Đã chốt vì giá dầu giảm mạnh
44	KBC	12,5	22/11/2018	17	11	14	07/01/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi
47	NTC	105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Đã chốt lời ngắn hạn
48	MPC	41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt vì thông tin bất lợi
49	CTR	28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn

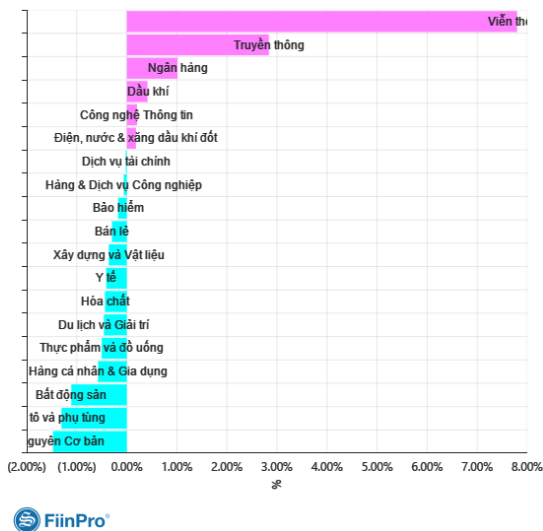
GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

PHÂN TÍCH TIN TỨC NỔI BẬT



Xuất khẩu khả quan khi kinh tế thế giới tăng trưởng chậm Tại buổi họp báo thường kỳ tháng 11 của Bộ Công Thương ngày 12/12, Thứ trưởng Bộ Công Thương - ông Đỗ Thắng Hải dẫn số liệu của Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, trong 11 tháng năm 2019, kim ngạch xuất khẩu đạt 241,7 tỷ USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2018, đạt chỉ tiêu 7-8% của Quốc hội giao; kim ngạch nhập khẩu đạt 230,7 tỷ USD, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm 2018. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 472 tỷ USD trong 11 tháng. “Với tiến độ như hiện nay, tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu của Việt Nam sẽ vượt mốc 500 tỷ USD vào nửa sau tháng 12/2019”, Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải khẳng định. Thứ trưởng Bộ Công Thương đánh giá, kết quả này đạt được trong bối cảnh kinh tế thế giới trong năm 2019 tăng trưởng chậm với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Thương mại toàn cầu giảm tốc và xuất khẩu của các nước trong khu vực đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, xung đột thương mại Mỹ - Trung và vấn đề Brexit; xu hướng bảo hộ mậu dịch ngày càng tăng đã khiến một số nước sẵn sàng vi phạm quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) để bảo hộ sản xuất trong nước. “Tuy nhiên, xuất khẩu năm 2019 được tạo thuận lợi từ môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, nhờ sự quyết tâm của Chính phủ và nỗ lực của các Bộ, ngành, tạo ra những tiến bộ trong cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, cải cách trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu đã thúc đẩy sản xuất, tạo thêm nguồn hàng cho xuất khẩu”, Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải chỉ rõ. “Năm 2020, dự báo hoạt động xuất nhập khẩu sẽ còn đối diện với không ít khó khăn, thách thức. Bộ Công Thương sẽ tập trung các nguồn lực, tích cực triển khai các giải pháp để phấn đấu đạt chỉ tiêu Quốc hội giao là tăng trưởng xuất khẩu đạt 7-8%”, bà Cẩm Trang cho biết.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



Tính lại GDP giúp giảm nợ công hơn 11% Sáng 13/12, Tổng cục Thống kê tổ chức họp báo công bố kết quả đánh giá lại quy mô GDP giai đoạn 2010 - 2017. Quy mô GDP đánh giá lại của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành tăng bình quân 25,4%/năm giai đoạn 2010-2017, tương ứng tăng 935.000 tỷ đồng/năm. Trong đó năm 2011 có tỷ lệ tăng cao nhất với 27,3% và năm 2015 có tỷ lệ tăng thấp nhất là 23,8%. Năm 2017, quy mô GDP sau khi đánh giá lại đạt gần 6,3 triệu tỷ đồng (số đã công bố trước đây là hơn 5 triệu tỷ đồng). Việc tính lại quy mô GDP đã khiến tốc độ tăng GDP hàng năm

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
12/13/2019	VN30F1912	-0,40%	888,30	888,90	881,00	881,50	68.484	6.061,62
12/13/2019	VN30F2001	-0,44%	890,40	891,20	884,50	884,50	549	48,73
12/13/2019	VN30F2003	-0,21%	892,90	893,20	889,20	889,20	40	3,56
12/13/2019	VN30F2006	-0,18%	900,00	900,00	893,20	893,20	45	4,03

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX
TOP 5 GIẢM GIÁ HSX

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
PGD	53.500	7,00%	25.830	1.376	AGF	3.400	-6,85%	1.120	4
MDG	9.840	6,96%	43.970	405	TPC	10.200	-6,85%	990	10
YEG	40.200	6,91%	18.240	716	PIT	2.990	-6,85%	640	2
VNS	10.450	6,85%	585.460	5.593	NAV	14.850	-6,90%	110	2
VNL	15.600	6,85%	60	1	DTL	31.300	-6,98%	10	0

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX
TOP 5 GIẢM GIÁ HNX

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
NHP	500	25,00%	28.200	14	C69	8.600	-9,47%	518.180	4.496
VIG	1.100	10,00%	125.400	134	VC2	13.200	-9,59%	1.100	15
CSC	39.900	9,92%	81.705	3.157	TMC	12.900	-9,79%	1.000	13
PMP	10.100	9,78%	600	6	MBG	27.000	-10,00%	638.200	17.433
SJ1	18.100	9,70%	200	4	BII	900	-10,00%	192.000	173

TOP MUA RÒNG HSX
TOP BÁN RÒNG HSX

Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Mua rỗng (Tr. VND)	Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Bán rỗng (Tr.VND)
VNM	134.500	1.43 %	26.282,75	VHM	86.000	(0.12 %)	29.914.48
VCB	88.000	1.27 %	22.429,63	MSN	74.600	(1.32 %)	24.041.58
VJC	145.900	0.69 %	19.153,62	HDB	28.900	(1.03 %)	17.953.21
E1VFN30	15.400	0.33 %	10.574,65	VIC	117.200	-	14.884.63
BID	40.200	(0.25 %)	7.454,22	POW	13.200	0.76 %	8.970.13

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.